TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thơ

Ông Nguyễn Phú Hữu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm: 1993; tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: Chin Su.

Nơi cư trú: Tổ Y, Khóm E, Phường X, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Trần Văn O; Con bà: Trần Thị Cẩm M; Có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chưa có vợ con.

- Tiền án:

+ Ngày 16/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 14/02/2021.

+ Ngày 29/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 11/6/2023.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/6/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và ngày 16/8/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù; chấp hành xong ngày 03/9/2015.

+ Ngày 23/6/2018, bị Công an huyện Lấp Vò ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, số tiền 1.500.000 đồng.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ ngày 10/6/2024, tạm giam từ ngày 19/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; (có mặt).

Địa chỉ: Số 38, Tổ 10, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thế A, sinh năm 1983; (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 438, Tổ 11, ấp 2, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 430, Ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người có 02 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 01 giờ, ngày 07/6/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 66N4-0169, màu đỏ-đen-xám mục đích đi tìm nhà không có người trông coi hoặc sơ hở để đột nhập vào trộm tài sản. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn N tại số 38, Tổ 10, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp H đậu xe ngoài đường, đi vòng ra sau nhà thấy cửa không khoá nên mở cửa đi vào. H mở cửa tủ đặt kế bên giường ngủ lấy hết đồ bên trong tủ mang ra phía sau nhà bếp tìm kiếm lấy được 01 chiếc nhẫn vàng 24k có trọng lượng 0,5 chỉ mang về nhà trọ Phòng số 1, nhà trọ Thuận An 98, đường Võ Văn Trị, Tổ 9, khóm Thuận An, phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh cất giấu. Đến sáng ngày 08/6/2024, H đem đi bán chiếc nhẫn tại một tiệm vàng không nhớ địa chỉ cụ thể ở khu vực chợ Cao Lãnh được 2.980.000 đồng, H dùng số này để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 564/KL-HĐĐGTS, ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 nhẫn vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ, có giá **3.671.666 đồng**. Do không thu hồi được chiếc nhẫn nên bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu H bồi thường số tiền 3.671.666 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 10/06/2024, bằng thủ đoạn tương tự như trên, H điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà ông Phạm Thế A tại số 438, Tổ 11, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, H đậu xe bên đường, chui vào hàng rào đi vào nhà, thấy cửa nhà sau do không khoá, chỉ được móc lại bằng sợi dây chì. H dùng thanh gỗ tháo dây chì mở cửa đi vào bên trong nhà. H đi đến phòng ngủ lục tìm tài sản để lấy trộm gồm: 14.112.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 con dao yếm, màu đen, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 05 nhẫn (04 bằng kim loại màu vàng; 01 bằng kim loại màu trắng); 05 đôi bông tai (02 bằng kim loại màu vàng; 03 bằng kim loại màu trắng); 04 mặt dây chuyền (02 bằng

kim loại màu vàng; 02 bằng kim loại màu trắng); 02 vòng đeo tay (01 bằng kim loại màu vàng; 01 bằng kim loại màu trắng); 01 lắc đeo tay, bằng kim loại màu trắng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Sau khi lấy trộm được tài sản, H mang về nhà trọ cất giấu. Đến sáng cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy trộm cùng những đồ vật liên quan gồm:

- 01 nón bảo hiểm, màu đen, có dòng chữ "CÔNG TY XE MÁY TÂN TIÊN ĐẠT"; 01 đèn pin, màu đỏ; 01 khẩu trang, loại khẩu trang y tế, màu xanh; 01 áo sơ mi, dài tay, màu trắng; 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 đôi dép, bằng nhựa, màu xanh. Tất cả đã qua sử dụng. Đây là những đồ vật cá nhân của H nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho H vào ngày 06/9/2024.

- 01 xe mô tô, màu đỏ-đen-xám, biển số 66N4 – 0169, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản của ông Nguyễn Hoàng Hải cho H mượn sử dụng, việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Hải không biết nên đã trao trả cho ông Hải ngày 06/9/2024.

Bà Thái Thị Thảo L là vợ bị hại Phạm Thế A giao nộp 01 đĩa DVD-R, có tên maxcell, dung lượng 4.7GB, lưu trữ 04 tập tin là đoạn video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà ông Phạm Thế A được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng được dán kín, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên Lê Văn Thành và bà Thái Thị Thảo Linh, có đóng dấu tròn màu đỏ của "CÔNG AN XÃ MỸ TRÀ, CÔNG AN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, T. ĐỒNG THÁP", lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 748/KL-HĐĐGTS, ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động Redme 12C, đã qua sử dụng, có giá **1.500.000 đồng**.

Tại Bản kết luận giám định số 912/KL-KTHS, ngày 10/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận về thành phần kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng và khối lượng của từng mẫu nữ trang và tại Bản kết luận định giá tài sản số 709/KL-HĐĐGTS, ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 05 nhẫn, 05 đôi bông tai, 04 mặt dây chuyền, 02 vòng đeo tay, 01 lắc đeo tay, 02 sợi dây chuyền và 01 con dao (loại dao yếm) bằng kim loại có tổng giá trị: **26.819.994 đồng**.

Tại Bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS, ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Tháp và Công văn số 922/ĐTH-THKT ngày 30/7/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp: Tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD là tiền thật. Tỷ giá trung tâm tại thời điểm ngày 10/6/2024 là 24.242 VND/1USD. Như vậy, **02 USD trị giá 48.484 đồng**.

Sau khi tiến hành định giá, Cơ quan điều tra đã trao trả tất cả tài sản H đã lấy trộm cho bị hại Phạm Thế A, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; biên bản, khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKS-TPCL, ngày 01 tháng 10 năm 2024 của

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tố tụng: Đối với bị hại Phạm Thế A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trần Văn H là người có 02 tiền án chưa được xoá án tích thực hiện. Lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở chủ sở hữu H 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Lần 1: Khoảng 01 giờ, ngày 07/6/2024, H đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn N tại Số 38, Tổ 10, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24k, có trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 3.671.666 đồng.

Lần 2: Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 10/6/2024, H tiếp tục đột nhập vào nhà ông Phạm Thế A tại số 438, Tổ 11, ấp 2, xã T, thành phố Cao Lãnh lấy trộm tài sản trị giá 42.480.478 đồng.

Tổng giá trị tài sản của 02 lần H lấy trộm được tại nhà ông N và ông Thế A là **46.152.144 đồng.**

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo của Trần Văn H đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm."

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội bị cáo H đầu thú và giao nộp lại tài sản lấy trộm tại nhà ông Phạm Thế Anh, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của các bị hại, tổng giá trị tài sản là **46.152.144** đồng; Bản thân bị cáo có đủ sức khỏe để lao động nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn mục đích cá nhân mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản mà vẫn tiếp tục phạm tội điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường giá trị 01

chiếc nhẫn vàng 24k có trọng lượng 0,5 chỉ với số tiền 3.671.666 đồng cho bị hại Nguyễn Văn Năm.

[6] Xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không xem xét giải quyết;

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày 10/6/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 3.671.666 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- TA tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.